**Bài 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lý của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ: địa hình, khí hậu, đất và sông ngòi,…ở vùng Nam Bộ.

- Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

-HSKT: Chỉ được vị trí địa lý của vùng Nam Bộ trên lược đồ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối kiến thức đã biết với kiến thức trong bài mới.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút, tạo hứng thú cho học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video bài hát “Hương sắc miền Nam” – Sáng tác Tiến Luân để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát: Em hãy cho biết bài hát nói về vùng nào trên đất nước ta?  + GV hỏi thêm: Vì sao em biết bài hát nói về vùng Nam Bộ?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **“Thiên nhiên vùng Nam Bộ (T3)”** | | - HS lắng nghe giai điệu bài hát.  - Bài hát nói về vùng Nam Bộ.  - HS trả lời theo suy nghĩ: có sông nước mênh mang, có sông Cửu Long, áo bà ba,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, sử dụng các tư liệu có liên quan để tổng hợp kiến thức, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu những ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ.**  **\* Đọc thông tin, quan sát tranh và trả lời câu hỏi (Sinh hoạt nhóm 6).**  *- GV mời 1 HS đọc* thông tin trong SGK.  - GV mời *HS sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau quan sát tranh,* thảo luận và cho biết:  Description: C:\Users\ASUS\Downloads\bai-18-thien-nhien-vung-nam-bo-3 (1).png  + Hãy nêu ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc thông tin trong SGK.  - HS sinh hoạt nhóm 6, quan sát tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi:  **+ Thuận lợi:** Đất đai màu mỡ, khí hậu nóng quanh năm, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều dầu mỏ và khí tự nhiên,…  **+ Khó khăn:** Mùa khô kéo dài, xâm nhập mặn,…  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức, kỹ năng đã học trong bài.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, sử dụng các tư liệu có liên quan để tổng hợp kiến thức đã học, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Câu 2: Lập bảng so sánh (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận, viết vào phiếu bài tập khổ giấy A3 và thực hiện nhiệm vụ sau:  Description: C:\Users\ASUS\Downloads\bai-18-thien-nhien-vung-nam-bo-4.png  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Câu 3: Nêu những ví dụ cho thấy ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ. (Sinh hoạt nhóm 2).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và nêu ví dụ.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng để phân biệt đặc điểm địa hình hoặc đất ở Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ theo gợi ý.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đặc điểm**  **thiên nhiên** | **Đông Nam Bộ** | **Tây Nam Bộ** | | Địa hình | - Địa hình cao hơn Tây Nam Bộ.  - Đồi thoải lượn sóng và đồng bằng chiếm phần lớn diện tích.  - Có một số núi như: núi Bà Đen, núi Chứa Chan,.. | - Địa hình bằng phẳng và thấp, nhiều vùng đất ngập nước như: Đồng Tháp Mười, Kiên Giang, Cà Mau.  - Vùng ven biển có nhiều bãi đất thấp chịu ảnh hưởng mạnh của biển. | | Đất | - Chủ yếu là đất đỏ badan và đất xám. | - Có ba loại đất chính là đất phù sa, đất phèn và đất mặn. |   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và nêu ví dụ.  + Vùng đất đỏ badan và đất xám ở Đông Nam Bộ thuận lợi để trồng các loại cây công nghiệp lâu năm (cao su, điều, hồ tiêu, cà phê,...).  + Đất phù sa ở Tây Nam Bộ thuận lợi cho trồng lúa, cây ăn quả.  + Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch và vùng biển rộng ở Nam Bộ thuận lợi cho giao thông đường thuỷ, khai thác và nuôi trồng thuỷ sản, du lịch.  + Tại nhiều tỉnh thuộc khu vực Tây Nam Bộ, vào mùa khô, nước biển lấn sâu vào đất liền, khiến cho đất bị nhiễm mặn, gây thiệt hại lớn đối với sản xuất nông nghiệp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp vẽ tranh với thông điệp về sử dụng tiết kiệm hợp lý nguồn nước ngọt.  + Nhận xét các bức tranh của HS, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu và thực hiện vẽ tranh với thông điệp về sử dụng tiết kiệm hợp lý nguồn nước ngọt.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**\* Bổ sung sau tiết dạy**

*.............................................................................................................................................*